

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số: 67/2023/TLST - DS ngày 10/7/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B; địa chỉ trụ sở chính: LPB Tower, số B đường T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C – Giám đốc Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Q (Theo Quyết định số 14/2023/QĐ-CTHĐQT ngày 27/4/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP B về việc ủy quyền người thực hiện các công việc liên quan đến công tác xử lý, thu hồi nợ); người được ủy quyền lại: Ông Trần Duy H– Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Q (Theo *Giấy ủy quyền số 882/2023/UQ-LPBank.QB ngày 03/7/2023* về việc: Tham gia tố tụng và tham gia giải quyết việc thi hành án trong vụ kiện giữa Ngân hàng TMCP B với (Bà) Hoàng Thị H1); địa chỉ: Số F T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1984; đăng ký HKTT: Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cần báo: Số G đường P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về tiền gốc và lãi:** Căn cứ Hợp đồng tín dụng số HĐTD4502021338 ngày 19/10/2021; Giấy đề nghị phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của

chị Hoàng Thị H1 ký ngày 19/10/2021. Hợp đồng tín dụng, thẻ tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP B với chị Hoàng Thị H1 phải trả cho Ngân hàng TMCP B tính đến ngày 21/8/2023 với tổng số tiền gốc và lãi là: 1.889.772.882 đồng (bao gồm khoản vay, khoản thẻ). Trong đó: Dư nợ gốc: 1.786.677.032 đồng; Lãi trong hạn: 99.705.026 đồng; Lãi quá hạn: 1.828.344 đồng; Phạt chậm trả: 1.542.482 đồng.

2.2. Thời hạn trả số tiền gốc và lãi trên: Hai bên đương sự thỏa thuận, thống nhất chị Hoàng Thị H1 sẽ thanh hết khoản nợ như sau:

- Đợt 1: Đến ngày 30/10/2023 trả 60.000.000 đồng tiền gốc.
- Đợt 2: Đến ngày 30/11/2023 thanh toán hết toàn bộ số tiền gốc, lãi và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng, Thẻ tín dụng đã ký từ ngày 19/10/2021 đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án lập Biên bản hòa giải thành, chị Hoàng Thị H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HĐTD4502021338 ngày 19/10/2021; Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của chị Hoàng Thị H1 ký ngày 19/10/2021 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP B và chị Hoàng Thị H1 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

2.3. Về tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay: Trường hợp chị Hoàng Thị H1 vi phạm thời hạn của một trong các lần trả nợ thì được coi như vi phạm toàn bộ thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp của chị Hoàng Thị H1 để thu hồi toàn bộ số nợ còn lại chưa thanh toán và số tiền lãi phát sinh do chậm thi hành cho Ngân hàng, cụ thể như sau:

Thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 171, tờ bản đồ số 149, địa chỉ: tổ dân phố B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình thuộc quyền sở hữu, sử dụng của chị Hoàng Thị H1; diện tích: 157,2 m² trong đó: Đất ở tại đô thị: 120,0 m²; Đất trồng cây hàng năm khác: 37,2 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 987779; do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 26/02/2020, số vào sổ cấp GCN: CS 11698 Mang tên ông Trần Mạnh T1 và bà Nguyễn Thị Mỹ D (ông T1 bà D đã chuyển nhượng cho chị Hoàng Thị H1). Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC4502021197 ký ngày 19/10/2021 giữa Ngân hàng TMCP B và chị Hoàng Thị H1 được công chứng tại Văn phòng C1, số C.

2.4. Về chi phí tố tụng: Chị Hoàng Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng và thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền 5.000.000 đồng.

2.5. Về án phí: Chị Hoàng Thị H1 thỏa thuận chịu toàn bộ án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm số tiền 34.346.593 đồng (*Ba mươi bốn triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 33.774.000 đồng (*Ba mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng chẵn*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số:

31AA/2021/0001592 ngày 10/7/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh